TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nghiêm**.
Ông **Dương Xuân Thìn**.

Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân**- Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hoàng Linh X**, sinh năm 1953.
Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Tạm trú: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Hà Giang.
Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1957.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng Linh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Y trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 18/9/1981. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống với nhau tại Xóm A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2012 đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề. Khi mâu

thuẫn xảy ra, ông đã phải lên cơ quan ở và làm việc. Năm 2014, sau khi nghỉ hưu, ông chuyển về quê ở Quang Bình, Hà Giang sinh sống. Sau đó, bà Y đã yêu cầu ông làm đơn ly hôn và hai vợ chồng đều đã ký, nhưng sau đó bà Y đã tự ý hủy đơn. Khoảng 03 tháng sau, bà Y về quê xin lỗi ông và gia đình ông, đồng thời mời ông về Cổ Loa sinh sống đến năm 2018. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay, ông và bà Y đã không còn tình cảm, bất đồng quan điểm ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6 năm 2019, ông chuyển về quê ở hẳn tại xã Yên Hà, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang sống. Hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Cuối năm 2019, ông đã làm đơn xin ly hôn với bà Y tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhưng sau đó được Tòa án động viên, hòa giải, ông đã rút đơn ly hôn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, thời gian ly thân kéo dài nên để ổn định cuộc sống riêng, ông yêu cầu được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông cam kết và xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Y có 02 con chung là chị Hoàng Thị Lan M, sinh năm 1982 và anh Hoàng Phương N, sinh năm 1987. Nếu ly hôn, do 2 con chung đều đã thành niên, có sức khỏe, cuộc sống riêng, tự lập về kinh tế nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà kết hôn với ông X tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội năm 1981. Bà xác định trong quá trình chung sống, bà và ông X không có mâu thuẫn gì. Bà luôn làm tròn bổn phận của người vợ. Việc này hàng xóm và gia đình bà đều biết. Nay ông X xin ly hôn, bà không đồng ý.

Về con chung: Bà cam kết và xác định trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông X có 02 con chung là chị Hoàng Thị Lan M, sinh năm 1982 và anh Hoàng Phương N, sinh năm 1987. Nếu phải ly hôn, do 2 con chung đều đã thành niên, tự lập về kinh tế nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông X và bà Y vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành pháp luật tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Linh X đối với bà Nguyễn Thị Y.

+ Về con chung: Do 2 con chung của ông X, bà Y là chị Hoàng Thị Lan M, sinh năm 1982 và anh Hoàng Phương N, sinh năm 1987 đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ Về án phí: Ông X phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Ông Hoàng Linh X yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, đây là tranh c hấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Y có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông X và bà Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung đối với các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Linh X và bà Nguyễn Thị Y: Ông X và bà Y tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 18/9/1981 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, ông X, bà Y về chung sống với nhau tại Xóm A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình sinh sống, mâu thuẫn của ông X, bà Y thế nào thì địa phương không nắm được. Chỉ biết ông X hiện đang sống ở quê thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Hà Giang. Ông X đã lâu không về địa phương. Bà Y hiện đang làm gì địa phương không nắm được, bà X đi làm cả tuần tối muộn mới về.

Xét mâu thuẫn của ông X, bà Y: Mặc dù không có căn cứ khách quan vững chắc để xác định rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông X, bà Y nhưng qua xác minh và các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp thể hiện: Từ tháng 5 năm 2019, vợ chồng ông X, bà Y đã ly thân, ông X chuyển hẳn về quê ở và có đăng ký tạm trú tại thôn xã D, huyện E, tỉnh Hà Giang ngày 21/5/2019. Hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Cuối năm 2019, ông X đã làm đơn xin lý hôn với bà Y tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh nhưng sau đó được Tòa án động viên, hòa giải, ông đã rút đơn ly hôn và Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2020. Ngày 19/02/2020, ông tiếp tục làm đơn xin lý hôn với bà Y. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định thời thời ly thân của ông

X, bà Y đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn. Không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Y xác định: Trong quá trình chung sống, bà và ông X không có mâu thuẫn gì. Bà luôn làm tròn bổn phận của người vợ. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc, hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà Y đều xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải cho ông bà được. Như vậy, thể hiện bà Y không có thiện chí hòa giải, không có biện pháp nào để cải thiện, hàn gắn, cứu vãn mối quan hệ vợ chồng này.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Linh X với bà Nguyễn Thị Y để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[**3**] Về con chung: Ông X, bà Y có 02 con chung là chị Hoàng Thị Lan M, sinh năm 1982 và anh Hoàng Phương N, sinh năm 1987. Do hai con chung của ông bà đều đã thành niên, tự lập về kinh tế nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật. Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[**4**] Về tài sản, công nợ chung: Ông X, bà Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[**5**] Về án phí: Nguyên đơn ông X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**6**] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[**7**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về tố tụng, đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Căn cứ vào :</u>

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Linh X đối với bà Nguyễn Thị Y. Ông X được ly hôn bà Y.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 50/1991 ngày 18/9/1981 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho ông X, bà Y không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Do hai con chung của ông X, bà Y là chị Hoàng Thị Lan M, sinh năm 1982 và anh Hoàng Phương N, sinh năm 1987 đều đã thành niên, tự lập về kinh tế nên Tòa án không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí**: Ông X phải chịu **300.000** đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **15417** ngày **25/02/2020** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận ông X đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Ông Hoàng Linh X và bà Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình